

# CÔNG BÁO

NƯỚC

## VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

### MỤC LỤC

#### Các văn bản đã ban hành

##### LIÊN BỘ

###### NỘI VỤ - GIÁO DỤC

24-11-1958. — Thông tư số 75-NV/LB hướng dẫn việc thi hành nghị định Liên bộ số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 quy định chính sách đối với cán bộ đi học . . . . .	717
---	-----

###### NÔNG LÂM - GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

30-9-1958. — Chỉ thị số 46-NL/CT về việc trồng cây dọc các đường quốc lộ . . . . .	720
--	-----

##### CÁC BỘ

###### BỘ NỘI VỤ

29-11-1958. — Thông tư số 76-NV/DC về việc áp dụng thẻ lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp . . . . .	722
--	-----

#### Các văn bản đã ban hành

##### LIÊN BỘ

###### NỘI VỤ - GIÁO DỤC

**THÔNG TƯ** số 75-NV/LB ngày 24-11-1958 hướng dẫn việc thi hành nghị định Liên bộ số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 quy định chính sách đối với cán bộ đi học.

Kính gửi: Các vị Bộ trưởng các Bộ,  
Các cơ quan trung ương,  
Các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh.

2-12-1958. — Thông tư số 77-NV/DC giải thích về việc các cơ quan, xí nghiệp công nghiệp, nông trường, công trường tham gia bầu cử vào H.Đ.N.D. các cấp . . . . .	729
--	-----

###### BỘ TÀI CHÍNH

28-11-1958. — Thông tư số 119-TC/ST về việc thu thuế vào ủy thác bán của Hợp tác xã mua bán . . . . .	731
---	-----

###### NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

22-11-1958. — Nghị định số 321-VP/NgĐ ban hành thẻ lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với vận tải quốc doanh . . . . .	734
Thẻ lệ và biện pháp cho vay ngắn hạn đối với vận tải quốc doanh . . . . .	734

###### BỘ NÔNG LÂM

14-11-1958. — Chỉ thị số 53-NL/CT bổ khuyết công tác lãnh đạo chỉ đạo kỹ thuật để thực hiện lối vụ sản xuất Đông - Xuân . . . . .	749
20-11-1958. — Quyết định số 535-QĐ thành lập Cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông lâm . . . . .	752

Để thi hành nghị định Liên bộ Nội vụ - Giáo dục - Lao động - Tài chính số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 về chính sách đối với cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyển ngành được chọn cử đi học, Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục hướng dẫn, giải thích thêm chi tiết sau đây:

#### 1. - MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐI HỌC

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, đẩy mạnh cuộc cách mạng văn hóa ở miền Bắc và cũng để thực hiện chính sách đào tạo cán bộ của Đảng và Chính phủ, tăng cường chất lượng cho các trường, tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật, Đảng và Chính phủ chủ trương động viên nhiều cán bộ, công nhân, nhân viên và

Trang  
 www.ThuvienPhapLuat.com  
 09669308  
 Tel: +84-8-3845 6884  
 LawS ft

quán nhân chuyên ngành vào học các trường Đại học, trường Chuyên nghiệp, trường Bồ túc văn-hóa công nông. Do đó, Đảng và Chính phủ cần có chính sách đãi ngộ anh chị em đi học một cách thích đáng, chính sách đó nhằm:

— Làm cho anh chị em đi học nhận rõ sự quan tâm của Đảng và Chính phủ, thấy rõ trách nhiệm của mình để nỗ lực học tập, sau này ra trường tiếp tục công tác phục vụ cho cách mạng và cho nhân dân được tốt hơn.

— Giúp anh chị em đỡ phần khó khăn về đời sống vật chất trong thời gian theo học.

Chính sách này cũng xuất phát từ đãi ngộ theo lao động có phân biệt một phần giữa người được chọn cử đi học với người đang công tác, sản xuất.

## II. — SINH HOẠT PHÍ

1) Dựa vào mục đích nói trên, chế độ sinh hoạt phí của cán bộ công nhân, nhân viên và quán nhân chuyên ngành được chọn cử đi học nay quy định lại cho thích hợp, thay thế cho chế độ sinh hoạt phí trước đây.

Nghị định Liên bộ số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 đã quy định chế độ sinh hoạt phí cho cán bộ, công nhân, nhân viên và quán nhân chuyên ngành được chọn cử đi học các trường lớp sau đây:

a) *Sinh hoạt phí bằng 95% lương cấp bậc và phụ cấp khu vực* cho những anh chị em được chọn cử đi học tại:

— Trường Đại học bao gồm cả hệ ngoại ngữ và trường Kinh tế tài chính thuộc hệ thống đại học

— Trường đào tạo cán bộ từ trung cấp lên cao cấp.

— Trường Trung cấp chuyên nghiệp thuộc các Bộ, kể cả trường đào tạo cán bộ sơ cấp lên trung cấp.

— Trường Mỹ thuật Việt-nam, trường Âm nhạc Việt-nam thuộc Bộ Văn hóa.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông.

b) *Sinh hoạt phí bằng nguyên lương và phụ cấp khu vực* cho những anh chị em được chọn cử đi học tại:

— Trường Phổ thông lao động.

— Các trường, lớp ngắn hạn như trường sơ cấp chuyên nghiệp, các lớp bồ túc nghiệp vụ.

Ngoài ra, nếu còn có trường lớp nào chưa rõ thuộc loại nào thì các ngành, các địa phương trao đổi với Bộ Giáo dục và Bộ Nội vụ để quy định thêm.

2) Để chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công nhân, nhân viên và quán nhân chuyên ngành được

thống nhất, những anh chị em đúng tiêu chuẩn chọn cử đi học các niên khóa trước, nay được chuyển sang các bậc trong các thang lương mới và hưởng sinh hoạt phí hàng tháng như đã nói trên.

Việc chuyển bậc lương cho anh chị em là một vấn đề rất phức tạp và rất khó khăn, vì hiện nay trong số cán bộ đi học có nhiều loại khác nhau, hơn nữa đã thoát ly sản xuất và công tác. Trong khi tiến hành, một mặt cần đảm bảo thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhưng mặt khác lại phải bảo đảm được yêu cầu học tập của sinh viên, học sinh và việc lãnh đạo học tập của nhà trường. Vì thế việc chuyển bậc lương cho anh chị em chỉ có thể làm được một cách tương đối đơn giản, không thể đặt vấn đề sắp xếp điều chỉnh như đối với cán bộ tại chức.

3) Cách tính phụ cấp khu vực để thanh toán sinh hoạt phí cho anh chị em cũng áp dụng như đã quy định chung, nghĩa là tùy theo địa điểm trường học đóng ở địa phương thuộc khu vực nào thì được tính phụ cấp khu vực ở nơi đó.

## III. — CÁC QUYỀN LỢI KHÁC

1) Đối với chị em phụ nữ đúng tiêu chuẩn được chọn cử đi học nếu có con mọn thì nhà trường sẽ tổ chức để chị em gửi các cháu vào nhóm trẻ chung của cán bộ, công nhân, nhân viên trong trường, mà không áp dụng thông tư 36-TT/LB ngày 29-10-1957, nghĩa là không trả tiền giữ trẻ.

Ngoài ra, các cháu cũng được hưởng tiêu chuẩn y dược phí như con cán bộ, công nhân, nhân viên của nhà trường.

2) Cán bộ, công nhân, nhân viên và quán nhân chuyên ngành chọn cử đi học được hưởng chế độ y dược phí như cán bộ tại chức; nghĩa là được hưởng tiêu chuẩn thuốc men và tiền bồi dưỡng ở nhà trường, ở bệnh viện.

Khi ốm đau cần điều trị thì tùy theo chức vụ và bậc lương được giới thiệu tới các bệnh viện cán bộ. Thời gian ở bệnh viện anh chị em phải trả tiền ăn theo quy định của bệnh viện, còn tiền thuốc và tiền bồi dưỡng do nhà trường thanh toán.

3) Cách tính trợ cấp con cho anh chị em đi học nói chung cũng áp dụng như tính cho cán bộ, công nhân, nhân viên ở cơ quan. Nhưng Liên bộ quy định thêm các chi tiết cụ thể như sau:

a) Đối với những anh chị em được chọn cử đi học từ niên khóa 1958 — 1959 đã được sắp xếp, đang lĩnh lương mới và trợ cấp con, kể cả những người còn giữ khoản tiền chênh lệch, nay đi học nếu thuộc vào loại hưởng sinh hoạt phí bằng 95% lương thì nhà trường chỉ tính rút đi 5% trong số lương cấp bậc và phụ cấp khu vực mà thôi.

b) Trường hợp ở địa phương không có phụ cấp khu vực tới học tại các trường đóng ở nơi được phụ cấp khu vực; hoặc ở địa phương có phụ cấp khu vực cao hay thấp hơn nơi trường đóng, thì cũng tính lại thu nhập như người cán bộ, công nhân, nhân viên được điều động sang công tác ở khu vực mới, và nếu được hưởng 95% lương thì cũng tính rút đi 5% như nói ở mục a trên.

c) Đối với những anh chị em được chọn cử đi học các niên khóa trước, sẽ được chuyển sang bậc lương để hưởng sinh hoạt phí, cách tính cũng theo như quy định đối với cán bộ, công nhân, nhân viên ở cơ quan. Nhưng cần chú ý mấy điểm quy định dưới đây:

— Nếu trước đây hưởng nguyên lương thì thu nhập cũ là số tiền nguyên lương và khoản phụ cấp con đã hưởng.

— Nếu trước đây hưởng sinh hoạt phí thì thu nhập cũ là sinh hoạt phí và khoản phụ cấp con đã hưởng.

— Trường hợp hai vợ chồng mà một người được chọn cử đi học, một người công tác ở cơ quan thì cách tính trợ cấp con cũng áp dụng nguyên tắc tính cho người lương cao. Nếu người xếp bậc lương thấp, công tác ở cơ quan, đã lĩnh trợ cấp con và được bảo lưu, thì kể từ ngày người đi học được chuyển sang hưởng chế độ sinh hoạt phí mới thì phụ cấp con cũ và trợ cấp con mới sẽ chuyển sang tính cho người đi học. Sau khi chuyển sang tính cho người đi học thì người lương thấp công tác ở cơ quan chỉ tiếp tục nhận lương theo cấp bậc đã được xếp, ngoài ra không truy lĩnh một khoản nào cả.

*Vi dụ:* Hai vợ chồng đều ở Hà nội có 4 con được phụ cấp mỗi cháu 12.000đ. do người vợ lĩnh; người chồng trước xếp bậc 12/17, đi học Đại học được lĩnh sinh hoạt phí hàng tháng 35.000 người vợ sau khi ban hành lương mới được xếp từ bậc 14/17 sang bậc 5/21 đã được tính bảo lưu; người chồng nay được chuyển sang bậc 8/21. Trường hợp này tính như sau:

*Thu nhập mới* của người chồng (được chuyển lương bậc 8/21) tính trên cơ sở bậc lương:

— Lương mới (kể cả phụ cấp khu vực 12% ở Hà nội) . . . . .	62.720đ
— Trợ cấp con: 2 cháu (5.000đ × 2)	10.000
Cộng:	72.720đ

*Thu nhập cũ* của người chồng:

— Sinh hoạt phí . . . . .	35.000đ
— Phụ cấp con được chuyển sang (12.000 × 4) . . . . .	48.000
Cộng:	83.000đ

Như vậy người chồng đi học được tính bảo lưu:  $83.000đ - 72.720đ = 10.280đ$ .

Sau khi tính bảo lưu xong, rút đi 5% của lương cấp bậc và phụ cấp khu vực để tính ra sinh hoạt phí bằng 95% lương cấp bậc và phụ cấp khu vực:

— Rút 5% của 62.720đ tức là rút. . . . .	3.136đ
— Sinh hoạt phí bằng 95% lương là	62.720đ - 3.136đ = 59.584đ

Kết luận là người chồng đi học được lĩnh hàng tháng như sau:

— Sinh hoạt phí bằng 95% lương. . . . .	59.584đ
— Trợ cấp con (2 cháu) . . . . .	10.000đ
— Số tiền phải bảo lưu . . . . .	10.000đ

Tổng cộng: 79.864đ

Còn người vợ công tác ở cơ quan thì tiếp tục lĩnh lương theo bậc đã xếp 5/21.

d) Khi so sánh để biết người lương cao hay thấp thì lấy bậc lương làm cơ sở, trừ trường hợp hai vợ chồng ở hai thang lương khác nhau thì mới so sánh trên số tiền hiện lĩnh (lương cấp bậc). Nếu hai vợ chồng cùng ở một bậc và cùng một thang lương thì tính trợ cấp con cho người công tác ở cơ quan.

4) Đối với cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyển ngành được chọn cử đi học nội trú hưởng các chế độ ăn, ở tập thể như cán bộ tại chức thì cũng chịu các khoản chi phí đó (nhà ở, điện, nước, v.v...) như cán bộ tại chức.

5) Các tiêu chuẩn sách báo, tập thể phi khác, v.v... đều hưởng chế độ thống nhất với học sinh. Tiền in tài liệu, mua sách học thì anh chị em đi học phải tự túc.

6) Cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyển ngành được chọn cử đi học nếu vì lý do chính đáng xin thôi học và không trở lại cơ quan công tác nữa thì được trợ cấp thôi việc theo chế độ hiện hành đối với cán bộ, công nhân, nhân viên.

**IV. — ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ÁP DỤNG NGHỊ ĐỊNH LIÊN BỘ SỐ 263-NV/LB NGÀY 6-9-1958**

Cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyển ngành được cơ quan chọn cử và giới thiệu đi học có đủ tiêu chuẩn như đã nói ở điều 6 trong nghị định Liên bộ số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 là những đối tượng được áp dụng nghị định. Ngoài ra những người sau đây thì không được:

— Cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyển ngành tuy được giới thiệu đi học, nhưng không đủ tiêu chuẩn đã quy định trong

thông tư tuyển chọn cán bộ đi học trong các niên khóa trước và thông tư số 40-LB/TT ngày 15-8-1958.

— Cán bộ, công nhân, nhân viên đã thôi việc hay xin thôi việc để đi học, quân nhân phục viên, giải ngũ, thương binh đã về xã nay đi học.

— Cán bộ, công nhân, nhân viên và quân nhân chuyên ngành được chọn cử đi học nhưng đã bị nhà trường thi hành kỷ luật không cho học; hoặc không theo học nổi hay đã tốt nghiệp mà không chịu sự điều động đi công tác.

#### V. — CHI TIẾT THI HÀNH

1) Nghị định Liên bộ số 263-NV/LB ngày 6-9-1958 thi hành kể từ ngày khai giảng nghĩa là trường nào khai giảng và bắt đầu học tập vào ngày nào thì thi hành từ ngày đó. Trường hợp có một số trường khai giảng trước khi ban hành nghị định thi thi hành kể từ ngày ký nghị định.

2) Đề tính sinh hoạt phí cho anh chị em thi trường nào khai giảng và bắt đầu học tập từ ngày 1 đến ngày 15 được tính cả tháng, từ ngày 16 trở về sau được tính nửa tháng.

3) Đối với anh chị em được chọn cử đi học các niên khóa trước vì lý do chuyên bậc lương chưa kịp thi anh chị em cử lĩnh sinh hoạt phí như cũ, sau này chuyên xong, anh chị em sẽ được truy lĩnh theo thời gian quy định trong mục V này.

Trong khi thi hành, các ngành các cấp cần nghiên cứu kỹ các văn bản quy định các chế độ lương bổng và trợ cấp xã hội đối với cán bộ, công nhân, viên chức và quân nhân chuyên ngành. Nếu có gì mắc mứu, đề nghị các ngành các cấp trao đổi thêm với Liên bộ để cùng giải quyết.

Hà nội, ngày 24 tháng 11 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Nội vụ K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
PHAN KẾ TOẠI Thủ trưởng  
NGUYỄN KHÁNH TOÀN

#### NÔNG LÂM — GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

**CHỈ THỊ** số 46-NL/CT ngày 30-9-1958  
về việc trồng cây dọc các đường  
quốc lộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM  
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính tỉnh,  
Các Ty Giao thông, Nông lâm, Lâm  
nghiệp các tỉnh.

Hệ thống đường sá nước ta chưa được trồng cây để có bóng mát, chưa kể việc trồng cây đường cái còn có tác dụng tốt để bảo vệ nông nghiệp, phục vụ quốc phòng và còn trực tiếp lợi dụng được đất đai để sản xuất thêm gỗ, củi, hoa quả cho nhân dân.

Vì vậy trong kế hoạch ba năm, Đảng và Chính phủ đã quy định phải hoàn thành về căn bản việc trồng cây dọc hệ thống giao thông chính (tức là hệ thống các đường quốc lộ bao gồm khoảng 2.000km). Hiện nay các Ty Nông lâm, Lâm nghiệp đang chuẩn bị ương cây, một vài nơi cũng đã bắt đầu trồng thí điểm. Nhưng qua phát hiện tình hình, hai Bộ nhận thấy việc phối hợp giữa hai Ty Nông lâm, Lâm nghiệp Giao thông chưa được chặt chẽ, có khi còn trở ngại công tác lẫn nhau ảnh hưởng đến kế hoạch. Do đó hai Bộ thống nhất quy định các điểm dưới đây để làm căn cứ thực hiện cho cả đôi bên.

#### I. — CHỦ TRƯỞNG KẾ HOẠCH BA NĂM VÀ NĂM 1958

Trong ba năm các tỉnh cần phải trồng được:

1 — Hà đông	200km	(đường số 6, 1a, 11a, 21a, 22, 70)
2 — Ninh bình	75	( — 1a, 10)
3 — Hà nam	74	( — 1a, 21)
4 — Nam định	60	( — 10, 21)
5 — Sơn tây	70	( — 11, 21)
6 — Hòa bình	85	( — 6 )
7 — Thái bình	65	( — 10, 17)
8 — Hưng yên	60	( — 39 và dặm đường 5)
9 — Hải dương	120	( — 17, 10, dặm đường 5)
10 — Kiến an	75	( — 5, 10)
11 — Thanh hóa	95	( — 1a, )
12 — Nghệ an	118	( — 1a, 7)
13 — Hà tĩnh	150	( — 1a, 8)
14 — Quảng bình	120	( — 1a, )
15 — Vĩnh linh	20	( — 1a, )
16 — Thái nguyên	78	( — 3 )
17 — Lạng sơn	98	( — 1a )
18 — Phú thọ	98	( — 2, 11a)
19 — Bắc giang	38	( — 1a )
20 — Vĩnh phúc	101	( — 23, 2, 3)
21 — Bắc ninh	50	( — 1a, 18)
22 — Hồng quang	140	( — 18 )

Ngoài số quốc lộ chính đã nêu trên, tỉnh nào thấy cần thiết phải trồng thêm đường nào nữa thì có thể ghi thêm vào kế hoạch, tỉnh nào chưa có ghi vào nhiệm vụ chung nhưng xét cần thì cũng phải tranh thủ để vào kế hoạch địa phương để thực hiện.